

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 1852/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đấu thầu áp dụng tại các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1487/STC-TĐ ngày 16/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 (mười hai) thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đấu thầu áp dụng tại các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hủy bỏ quy trình điện tử và thông báo cho các đơn vị, địa phương liên quan theo yêu cầu sau:

1. Khóa chức năng tiếp nhận hồ sơ của các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến được công bố bãi bỏ chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định công bố được UBND tỉnh ký ban hành.

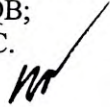
2. Hủy bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến được công bố bãi bỏ chậm nhất sau thời gian bằng thời hạn giải quyết các hồ sơ chuyển tiếp của các quy trình điện tử này. Trường hợp quá thời hạn giải quyết mà vẫn còn tồn đọng hồ sơ chuyển tiếp, thì kết thúc quy trình điện tử giải quyết các hồ sơ này; đồng thời có thông báo danh sách các hồ sơ này cho đơn vị giải quyết hồ sơ trước khi hủy bỏ quy trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.



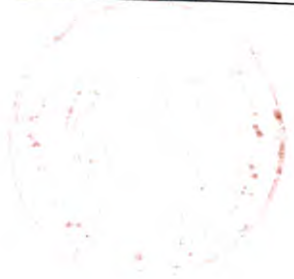
**KI CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU THẦU ÁP DỤNG TẠI CÁC CƠ QUAN
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Gửi thư chấp thuận hồ sơ dự thầu (HSDT) và trao hợp đồng. (Mã TTHC 1.006496, TTHC số 1 ban hành kèm Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)	Bên mời thầu và Nhà thầu (áp dụng tại các cơ quan cấp tỉnh)	Chuẩn hóa theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
2	Tiếp nhận HSDT trong trường hợp nhà thầu tham dự thầu chưa mua hoặc chưa nhận HSMT từ Bên mời thầu. (Mã TTHC 1.006499, TTHC số 2 ban hành kèm Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)		
3	Nhà thầu được tự gửi văn bản làm rõ về năng lực, kinh nghiệm của mình mà không cần đợi văn bản yêu cầu làm rõ từ bên mời thầu. (Mã TTHC 1.006471, TTHC số 3 ban hành kèm Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)		
4	Thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Mã TTHC 1.006473, TTHC số 4 ban hành kèm Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)		

5	Gửi thư chấp thuận hồ sơ dự thầu (HSDT) và trao hợp đồng. (Mã TTHC 1.006451, TTHC số 1 ban hành kèm Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)	Bên mời thầu và Nhà thầu (áp dụng tại các cơ quan cấp huyện)	 Chuẩn hóa theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
6	Tiếp nhận HSDT trong trường hợp nhà thầu tham dự thầu chưa mua hoặc chưa nhận HSMT từ Bên mời thầu. (Mã TTHC 1.006454, TTHC số 2 ban hành kèm Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)		
7	Nhà thầu được tự gửi văn bản làm rõ về năng lực, kinh nghiệm của mình mà không cần đợi văn bản yêu cầu làm rõ từ bên mời thầu. (Mã TTHC 1.006457, TTHC số 3 ban hành kèm Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)		
8	Thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Mã TTHC 1.006458, TTHC số 4 ban hành kèm Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)		

Handwritten signature

9	Gửi thư chấp thuận hồ sơ dự thầu (HSDT) và trao hợp đồng. (Mã TTHC 1.006516, TTHC số 1 ban hành kèm Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)		
10	Tiếp nhận HSDT trong trường hợp nhà thầu tham dự thầu chưa mua hoặc chưa nhận HSMT từ Bên mời thầu. (Mã TTHC 1.0006470, TTHC số 2 ban hành kèm Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)	Bên mời thầu và Nhà thầu (áp dụng tại các cơ quan cấp xã)	Chuẩn hóa theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
11	Nhà thầu được tự gửi văn bản làm rõ về năng lực, kinh nghiệm của mình mà không cần đợi văn bản yêu cầu làm rõ từ bên mời thầu. (Mã TTHC 1.006469, TTHC số 3 ban hành kèm Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)		
12	Thương thảo hợp đồng trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Mã TTHC 1.006467, TTHC số 4 ban hành kèm Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh)		